TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/05/2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy; bà Nguyễn Minh Trang.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị La- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đình C, sinh năm 1989;

ĐKHKTT: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam H, thị xã C, Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Trần Thị M, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/12/2011, tại UBND xã Q, huyện N, Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống chỉ được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên chơi bời lêu lổng, đánh cờ bạc, cắm xe máy, nhiều lần chị khuyên bảo anh C nhưng không được. Tháng 8/2014 anh C sang Trung Quốc làm, đến tháng 2/2015 về và mang theo ma túy đá nên bị bắt tại cửa khẩu M và bị xử phạt 9 năm tù giam. Hiện nay anh C đang chấp hành án tại Trại giam H, thị xã C, Hải Dương. Quá trình chấp hành án anh C không tu chí cải tạo, thường xuyên gọi điện về chửi mắng chị, chị thấy không thể khuyên bảo được chồng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung*:* Chị và anh C có 01 con chung là Vũ Bảo N, sinh ngày 12/10/2012. Hiện nay con chung đang ở với chị, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh C không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Vũ Đình C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q. Sau khi kết hôn chị H về chung sống cùng anh và ở cùng với gia đình anh. Quá trình vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn. Ngày 6/2/2015 anh có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên bị Công an bắt và bị Tòa án thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 9 năm tù giam. Ngày 1/2/2016 anh được đưa đến Phân trại 3, Trại giam H chấp hành án. Kể từ thời gian anh đi chấp hành án, chị H không quan tâm đến anh, ít vào thăm gặp anh. Khoảng tháng 7/2017 anh gọi điện thoại về nhà thì chị H đòi ra ngoài thuê nhà ở riêng không ở chung với bố mẹ anh, anh không đồng ý nhưng chị H vẫn không nghe, sau đó chị H tự ý thuê nhà và đưa con ra ngoài ở. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí. Hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam nên đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Về con chung*:* Anh và chị H có 01 con chung là Vũ Bảo N, sinh ngày 12/10/2012. Hiện nay con chung đang ở với chị H, chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con anh không đồng ý. Anh cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng :

Bà Nguyễn Thị Y (mẹ đẻ chị H) trình bày: Chị H, anh C chung sống được 5 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên chơi bời cờ bạc. Do mâu thuẫn đã có lần chị H bỏ về nhà bà nhưng sau đó được gia đình động viên nên chị H lại quay về chung sống cùng anh C, tuy nhiên anh C vẫn không thay đổi nên vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Sau đó anh C vi phạm pháp luật và bị xử phạt tù giam. Tháng 8/2017 chị H thuê nhà đưa con ra ngoài, không sống cùng bố mẹ chồng.

Bà Trần Thị M (mẹ đẻ của anh C) trình bày: Sau khi kết hôn, chị H, anh C cùng chung sống tại gia đình bà, quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn và có lần chị H bỏ về nhà bố mẹ, sau đó được gia đình hòa giải nên vợ chồng lại đoàn tụ. Kể từ khi anh C đi chấp hành án tại Trại giam, chị H ít quan tâm tới anh C, vì vậy khi anh C gọi điện thoại về có mắng chửi chị H, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tháng 11/2017 chị H thuê nhà ra ngoài ở không ở cùng bà nữa, kể từ đó chị H không đến thăm gặp anh C. Bà không muốn các con ly hôn nhưng cũng nhận thấy nếu anh chị tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc vì vợ chồng không phù hợp về tính cách, không biết nhường nhịn nhau. Chị H và anh C có 01 con chung là Vũ Bảo Ng, hiện cháu đang ở cùng mẹ. Chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung, gia đình bà cũng nhất trí vì anh C đang chấp hành án tại tại Trại giam nên không có điệu kiện để nuôi con.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn chị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh C vì xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống. Về con chung đề nghị giao cho chị tiếp tục nuôi con chung, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh C vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Xử công nhận thuận tình ly hôn của chị H, anh C; Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi con chung là Vũ Bảo Ng, sinh ngày 12/10/2012, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Vũ Đình C đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương, hiện đang chấp hành án tại Trại giam H, thị xã C, Hải Dương. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Đình C được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, vắng mặt tại phiên tòa. Xét tại Biên bản ghi lời khai (BL 24), Biên bản hòa giải (BL 28) anh C đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H, anh Vũ Đình C kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/12/2011 tại UBND xã Q, huyện N, Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Chị H trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C không có nghề nghiệp ổn định, mải chơi và có vi phạm pháp luật nên bị xử phạt tù giam, thời gian anh C đi chấp hành án vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Anh C trình bày trước đó vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn, chỉ từ khi anh đi chấp hành án chị H ít quan tâm, thăm gặp anh, tự ý thuê nhà ra ngoài không ở cùng bố mẹ anh, nên vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến mâu thuẫn, nay chị Hằng xin ly hôn anh cũng nhất trí. Xét thấy lời khai của chị H về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai của những người làm chứng, đến nay chị H xác định mâu thuẫn của anh chị không khắc phục được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, anh C cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H. Do đó có đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị H ly hôn với anh C.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là Vũ Bảo N, sinh ngày 12/10/2012. Hiện nay con chung đang ở với chị H. Chị H xin được nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, anh C cũng có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của chị H, anh C là chính đáng tuy nhiên cần phải xem xét đến điều kiện về mọi mặt của anh chị về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để xem xét giải quyết yêu cầu: Chị H hiện đang là giáo viên tại Trường mầm non Q nên có thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; anh C hiện đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam

thời gian chấp hành án còn hơn 5 năm nên không có khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Mặt khác con chung hiện vẫn đang sống cùng chị H điều kiện về môi trường sống là ổn định. Do đó HĐXX căn cứ quy định khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị H, anh C xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Vũ Đình C.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Bảo N, sinh ngày 12/10/2012 cho chị Lê Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vũ Đình C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nam Sách theo biên lai số AB/2016/0002195 ngày 05 tháng 04 năm 2018.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy